TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2026/HS-ST
Ngày 12-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Băng, bà Cao Thị Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lương Chi Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 1- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2026/HSST ngày 02-02-2026. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/QĐXXST- HS ngày 26-02-2026 đối với bị cáo:

Lò Văn N; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 9 năm 1998 tại tỉnh Lào Cai; CCCD số: 015098008xxx; cấp ngày: 11-3-2024; nơi cấp: Cục C2 về TTXH- Bộ C3; nơi cư trú: Thôn A, xã V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn C, sinh năm 1971; con bà: Hà Thị D, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01. Năm 2023, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12- Hải Phòng) xử phạt 09 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 68/2023/HSST ngày 28-8-2023; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 13-11-2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an tỉnh L. Có mặt.

*** Người chứng kiến:** Anh Phạm Ngọc M; sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn N, phường Â, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn N là người nghiện sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2020 và đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 28-8-2025 của UBND xã V, tỉnh Yên Bái (nay là xã V, tỉnh Lào Cai) trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày 28-8-2025. Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 13-11-2025, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên Lò Văn N đã thuê một người lái xe ôm (không quen, biết tên, tuổi, địa chỉ) chở N đi từ nhà thuộc thôn A, xã V, tỉnh Lào Cai đi đến khu vực đường bê tông gần Trại giam H1, thuộc thôn T, xã H, tỉnh Lào Cai để tìm mua ma tuý sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, N bảo người lái xe ôm đứng đợi mình ở trên đường, còn N một mình đi bộ dọc theo đường bê tông và gặp một người đàn ông khoảng hơn 30 tuổi, dáng người cao gầy, đeo khẩu trang kín mặt, đội mũ lưỡi chai (N không quen, biết tên, tuổi, địa chỉ), N đã hỏi người này "*Anh có đồ bán không*" ý hỏi có ma tuý bán không, người này trả lời "*Có, lấy bao nhiêu*", N trả lời "*Để cho một cái 500*" tức là bán cho 01 gói ma tuý với giá 500.000 đồng và N đưa 500.000 đồng cho người này, người đàn ông đã cầm tiền và đưa lại cho N 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma tuý heroine. Sau khi mua được ma túy, N đã để ma tuý vào khe hậu môn và quay lại chỗ người xe ôm đang đợi cách khoảng 200 mét và bảo người lái xe ôm đưa N đi theo hướng Quốc lộ C đến khu vực thành phố Y cũ để giải quyết việc cá nhân. Khi đi đến khu vực đường ven suối, thuộc tổ dân phố Đ, phường Â, tỉnh Lào Cai, N bảo người xe ôm dừng lại đợi, còn N một mình đi bộ vào một bụi cây gần suối, lấy gói ma tuý cất giấu trong khe hậu môn ra, lấy một ít ma túy cho vào giấy bạc, dùng bật lửa đốt ma tuý Heroine thành khói và hút qua miệng vào cơ thể. Sử dụng ma túy xong, N vứt giấy bạc và bật lửa xuống suối và gói số ma tuý còn lại như cũ, cất vào khe hậu môn rồi quay lại chỗ người xe ôm đứng đợi rồi bảo người này đưa N đi tiếp. Đến khu vực quán nước ở đường N, thuộc tổ dân phố Đ, phường Â, tỉnh Lào Cai, N dừng lại trả cho người lái xe ôm số tiền 200.000 đồng. Sau đó, N bị Công an phường Â, tỉnh Lào Cai phát hiện, bắt quả tang, thu giữ gói ma tuý và 01 bơm kim tiêm loại 3ml/cc chưa qua sử dụng (N khai trước đó đã mua bơm kim tiêm tại một hiệu thuốc thuộc xã H, tỉnh Lào Cai để sử dụng trái phép chất ma tuý). Về nguồn gốc số tiền 500.000 đồng N dùng để mua ma túy, N khai là do lao động mà có.

Tại Kết luận giám định số 810/KL-KTHS ngày 17-11-2025 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận: Chất bột nén màu trắng trong phong bì niêm phong, ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại heroine, có khối lượng **0,69 gam** (đã trích 0,1 gam để giám định, hoàn lại cơ quan trưng cầu 0,59 gam).

Cáo trạng số 66/CT-VKS-KV1 ngày 02-02-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai truy tố Lò Văn N về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma

túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Lò Văn Nhân T 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,59 gam ma túy, loại heroin thu giữ của bị cáo Lò Văn N được niêm phong trong 01 phong bì; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 mảnh nilon gói; 01 bơm kim tiêm loại 3ml/cc (chưa qua sử dụng).

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai còn đề nghị giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người chứng kiến đã được triệu tập nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 20 phút ngày 13-11-2025, tại khu vực đường N, thuộc tổ dân phố Đ, phường Â, tỉnh Lào Cai, bị cáo Lò Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,69 gam ma túy loại heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung: "*c) Heroine, C1, M1, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".* Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai truy tố bị cáo Lò Văn N theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi đó gây tác hại trước hết cho chính bản thân bị cáo, làm hủy hoại sức khỏe, mất khả năng lao động, tiêu hao tiền bạc, gây xáo trộn và tổn thất về tình cảm gia đình bị cáo. Ma túy gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh, thúc đẩy gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hiểu rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân nên đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện.

Bị cáo Lò Văn N có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Năm 2023, bị cáo bị xét xử về hành vi "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 01-3-2024. Sau khi chấp hành xong bản án trở về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, sửa đổi bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào kết quả xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh L, xét thấy bị cáo là đối tượng sử dụng chất ma túy, không có việc làm và nguồn thu nhập ổn định, không có tài sản chung, tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về người và hành vi liên quan:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn N vào ngày 13-11-2025 tại khu vực ven suối thuộc tổ dân phố Đ, phường Â, tỉnh Lào Cai. Xét thấy, hành vi đó không cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" nên Công an phường Â, tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC ngày 13-12-2025 đối với Lò Văn N bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lò Văn N vào ngày 13-11-2025. Quá trình điều tra do không xác định tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ và xử lý.

- Đối với người lái xe ôm đã chở Lò Văn N đi mua ma túy vào ngày 13-11-2025. Quá trình điều tra do không xác định tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ và xử lý.

[8] Về vật chứng:

- Đối với số ma túy thu giữ khi bắt quả tang bị cáo N, cơ quan điều tra đã sử dụng giám định hết 0,1 gam nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn lại 0,59 gam ma túy, loại heroine được niêm phong trong 01 phong bì (sau khi đã trích mẫu giám định) cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 mảnh nilon gói; 01 bơm kim tiêm loại 3ml/cc là những đồ vật có liên quan đến tội phạm, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[9] Đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Lò Văn N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Lò Văn N 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13-11-2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 0,59 gam ma túy, loại heroine thu giữ của bị cáo Lò Văn N được niêm phong trong 01 phong bì. Mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng thu giữ của Lò Văn N vào ngày 13/11/2025 (sau khi trích mẫu giám định)". Mặt sau các mép được dán kín và có họ tên, chữ ký của Nguyễn Quang H, Lò Văn N, Hoàng Duy T1, Nguyễn Anh T2 và các hình dấu tròn đỏ của phòng K, Công an tỉnh L.

- 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, bên trong có 01 mảnh nilon gói; 01 bơm kim tiêm loại 3ml/cc (chưa qua sử dụng).

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03-02-2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Lào Cai).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lò Văn N phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Lò Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1- Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 1- Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Kim Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Kim A1